TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2020/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: **anh Lý Quang S,** sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến tre

Người yêu cầu: **chị Huỳnh Thị P ,** sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh S và chị P tự nguyện chung sống vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống có một con chung tên Lý Quang V sinh ngày 21/11/2008. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, không hợp tính tình.Anh S và chị P đã sống ly thân nhau hơn ba tháng, nên tình cảm không còn, anh S và chị P yêu cầu Tòa giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh S và chị P đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S và chị P là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh S và chị P thỏa thuận anh S sẽ là người trực tiếp nuôi con chung tên Lý Quang Vinh sinh ngày 021/11/2008 và chị P không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: anh S và chị P thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh S và chị P thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Anh S và chị P không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lý Quang S với chị Huỳnh Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh S và chị P thống nhất anh S sẽ là người trực tiếp nuôi con chung tên Lý Quang V, sinh ngày 21/11/2008. Ghi nhận anh S không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Huỳnh Thị P được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh S và chị P thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh S và chị P thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh S và chị P không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, do anh S và chị P mỗi người nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, anh S tự nguyện nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà anh S nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009916 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh S và chị P đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Long Nguyên,h Bến Cát Tỉnh Bình Dương;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh